

Nhân cách và các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển nhân cách sinh viên hiện nay

TS. TRẦN THỊ MINH NGỌC

Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Email: minhngoc351@yahoo.com

Nhận ngày 15 tháng 6 năm 2023; chấp nhận đăng tháng 10 năm 2023.

Tóm tắt: Xây dựng và phát triển nhân cách sinh viên được xem là vấn đề cốt lõi trong đổi mới cơ bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Nhân cách đối với mỗi sinh viên có vai trò to lớn đối với sự phát triển nguồn lực, nhất là nguồn lực chất lượng cao trong thời kỳ Cách mạng công nghiệp lần thứ Tư và để thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo. Bài viết tập trung vào hai vấn đề chính: nhân cách và quá trình phát triển nhân cách; và các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển nhân cách sinh viên.

Từ khóa: nhân cách, nhân cách sinh viên, các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển nhân cách.

Abstract: Developing and nurturing the personality of university students is a core issue in the comprehensive reform of education and training. Personality plays a significant role in the development of each student and the Vietnamese society as a whole, especially in nurturing high-quality resources during the Fourth Industrial Revolution and to successfully implement the renovation campaign initiated and led by our Party. This article focuses on two main issues: personality and the process of personality development, and the factors influencing the development of students' personalities.

Keywords: personality, university students, personality development, influencing factors.

1. Nhân cách và quá trình phát triển nhân cách

- Định nghĩa về nhân cách

Các nhà triết học và tâm lý học mácxít đã chỉ ra rằng, không phải con người sinh ra đã có nhân cách mà nhân cách chỉ được hình thành và phát triển cùng với quá trình nhận thức, hoạt động và giao tiếp, quá trình bộc lộ những phẩm chất người trong mỗi con người. Cái cốt lõi, cái bên trong mỗi con người là phẩm chất, tư cách, đạo đức - đó là nhân cách của con người. Cho nên, nói đến con người là nói đến nhân cách, nói đến nhân cách là nói đến con người. Trong lịch sử tư tưởng nhân loại chúng ta đã thấy có nhiều định nghĩa về nhân cách nhưng nhìn chung, nhân cách thường được xác định như là một hệ thống các quan hệ của con người đối với thế giới xung quanh và đối với bản thân mình.

Triết học Mác - Lênin xem nhân cách là những

cá nhân con người với tính cách là sản phẩm của sự phát triển xã hội, chủ thể của hoạt động, của giao tiếp, của nhận thức, bị quy định bởi những điều kiện lịch sử - cụ thể của đời sống xã hội. Theo đó, nhân cách trước hết là đặc trưng xã hội của con người, là phẩm chất xã hội của con người. Như V.I.Lênin khẳng định: Cùng với dòng sữa mẹ, con người hấp thụ tâm lý, đạo đức của xã hội mà con người là thành viên. Nhà tâm lý học Xô viết nổi tiếng A.N.Leonchiep cũng chỉ ra rằng: Nhân cách cụ thể là nhân cách con người sinh thành và phát triển theo con đường bên ngoài chuyển vào nội tâm, từ các quan hệ với thế giới tự nhiên, thế giới đồ vật, nền văn hoá xã hội do các thế hệ trước tạo ra, các quan hệ xã hội mà nó gắn bó.

Ở góc độ tâm lý học, nhân cách được hiểu là toàn bộ mặt tâm lý, bao gồm một hệ thống thái độ của con người với bản thân và xung quanh dựa trên một động cơ đúng đắn, vươn theo một lý

tường cao cả. Như vậy, nhân cách dưới góc độ tâm lý học chủ yếu hướng vào hệ thống thái độ của con người đối với thế giới xung quanh và bản thân mình. Quan hệ của con người đối với thế giới xung quanh thể hiện ở niềm tin, thái độ cũng như thế giới quan của họ đối với người khác, chủ yếu là trong hoạt động và giao tiếp. Quan hệ của con người đối với bản thân mình thể hiện ở chỗ: nhân cách đã được hình thành và phát triển như những quan hệ xã hội mà trong đó cá nhân lớn lên và đang được biến đổi, bắt đầu quá trình hoạt động sống của mình. Chính trong sự hình thành và phát triển nhân cách mà các đặc điểm của con người với tư cách là cá tính được biến đổi và trở thành những đặc điểm mang tính người đích thực, tính xã hội - đạo đức.

Từ đó, có thể định nghĩa về nhân cách như sau: *Nhân cách là tổ hợp những thuộc tính tâm lý của cá nhân biểu hiện ở bản sắc và giá trị xã hội của họ, nhân cách không phải là tất cả các đặc điểm cá thể của con người mà chỉ bao hàm những đặc điểm quy định con người như là một thành viên của xã hội, nói lên bộ mặt tâm lý xã hội, giá trị và cốt cách làm người của mỗi cá nhân.*

Như vậy, nhân cách không phải là một nét, một phẩm chất tâm lý riêng lẻ mà là sự tổng hợp của các yếu tố sinh học, tâm lý, xã hội, tạo nên đặc trưng riêng về di truyền, về sinh lý thần kinh, về hoàn cảnh sống của cá nhân theo cách riêng của mình. Mỗi cá nhân tiếp thu những giá trị phổ biến của văn hoá xã hội, từ đó, thông qua sự lọc bỏ, sự tiếp nhận của bản thân để hình thành các giá trị định hướng của nhân cách. Các giá trị như lý tưởng, niềm tin, quan hệ lợi ích, nhận thức và hành động được mỗi cá nhân lựa chọn để xác lập hành vi cụ thể, hình thành nhân cách trong quan hệ xã hội.

- Sự phát triển nhân cách

Nhân cách không phải được sinh ra cùng với sự ra đời của mỗi cá nhân. Nhân cách cũng không hình thành bằng cách cá nhân làm biến đổi những phẩm chất tự nhiên của mình trong quá trình sống. Nhân cách là cấu tạo tâm lý mới được hình thành và phát triển trong quá trình sống, hoạt động, giao

tiếp của mỗi người.

Sự phát triển nhân cách được hiểu là một quá trình khách quan mang tính quy luật, trong đó một người thể hiện mình vừa trong tư cách là đối tượng của sự tác động vừa trong tư cách là chủ thể của hoạt động và giao tiếp. Phát triển nhân cách là quá trình hình thành nhân cách như là một phẩm chất xã hội của cá nhân, là kết quả của sự xã hội hoá nhân cách và của giáo dục.

Sự phát triển nhân cách của con người bao gồm sự phát triển về mặt thể chất (thể hiện ở sự tăng trưởng về chiều cao, cân nặng, sự hoàn thiện các giác quan), sự phát triển về mặt tâm lý (thể hiện ở những biến đổi cơ bản trong quá trình nhận thức, tình cảm, ý chí, nhu cầu □ sự hình thành các thuộc tính tâm lý), và sự phát triển về mặt xã hội (biểu hiện ở sự tích cực tham gia vào các hoạt động xã hội, các mối quan hệ giao tiếp). Như vậy, sự phát triển nhân cách được hiểu là một quá trình biến đổi tổng thể, cải biến toàn vẹn sức mạnh về thể chất, tinh thần cũng như các năng lực của con người có tính đến lứa tuổi. Sự phát triển nhân cách của con người không phải là sự tăng trưởng về số lượng mà trước hết đó là sự biến đổi về chất lượng.

Vì vậy, nhân cách của mỗi con người được hình thành và phát triển dưới sự tác động của rất nhiều yếu tố khác nhau. Tuy nhiên, nhìn một cách khái quát, nhân cách của con người được hình thành và phát triển dưới sự tác động của các yếu tố: di truyền bẩm sinh, hoàn cảnh sống, yếu tố giáo dục, hoạt động và giao tiếp của cá nhân □ Mỗi một yếu tố đều có vai trò nhất định, trong đó yếu tố hoạt động cá nhân đóng vai trò quyết định trực tiếp.

2. Một số yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển nhân cách sinh viên

Sinh viên là đại biểu của một nhóm xã hội đặc biệt, gồm những người đang trong quá trình chuẩn bị tri thức để trở thành những chuyên gia chuyên biệt, hoạt động lao động trong một lĩnh vực, một ngành nhất định (khoa học, kinh tế, văn hoá, xã hội □).

Sinh viên là một bộ phận ưu tú của lực lượng thanh niên, được chọn lọc qua quá trình giáo dục ở

bậc trung học phổ thông, vì vậy nhân cách sinh viên cũng là nhân cách ưu tú trong lứa tuổi thanh niên. Chính vì điều này mà xã hội cần quan tâm chăm lo công tác giáo dục, đào tạo để họ trở thành những con người ưu tú và là chủ nhân trong tương lai.

Căn cứ vào thuật ngữ sinh viên, đặc điểm lứa tuổi và hoạt động của sinh viên ở trường đại học, cao đẳng có thể đưa ra khái niệm nhân cách sinh viên như sau: Nhân cách sinh viên là toàn bộ những năng lực và phẩm chất xã hội gắn liền với đặc điểm lứa tuổi sinh viên đang học tập trong các trường đại học và cao đẳng, quy định giá trị xã hội và hành vi xã hội của sinh viên.

Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin khẳng định nhân cách không phải là cái bẩm sinh mà phải trải qua quá trình hình thành và phát triển. Quá trình tồn tại của con người có thể chia ra nhiều giai đoạn khác nhau và vì thế mà cũng có những đặc trưng nhân cách khác nhau. Sinh viên là giai đoạn gắn liền với những đặc trưng nhất định của một đời người, vì vậy mà giai đoạn này cũng có những đặc trưng của nhân cách. Quá trình hình thành và phát triển nhân cách sinh viên cũng chịu sự chi phối của các yếu tố nói chung, nhưng vì sinh viên là một giai đoạn trong quá trình của con người, cho nên sự hình thành nhân cách sinh viên cũng có những yếu tố riêng biệt.

Thứ nhất, yếu tố bẩm sinh, di truyền là tiền đề vật chất, là điều kiện đầu tiên ảnh hưởng đến quá trình phát triển nhân cách sinh viên.

Di truyền là những đặc trưng sinh học của cha mẹ truyền lại cho con cái những đặc điểm, phẩm chất nhất định đã được ghi lại trong hệ thống gen. Những thuộc tính, những đặc điểm có thể di truyền là cấu trúc giải phẫu của cơ thể, những đặc điểm sinh học, tư chất của hệ thần kinh. Những yếu tố này trước hết đảm bảo cho loài người phát triển, đồng thời giúp con người thích ứng với những biến đổi của điều kiện sinh tồn. Còn bẩm sinh là những thuộc tính, đặc điểm sinh học có ngay khi con người mới sinh ra.

Tuy nhiên, di truyền, bẩm sinh chỉ là tiền đề vật chất (mầm mống) của sự phát triển tâm lý,

nhân cách. Nó nói lên chiều hướng, tốc độ và nhịp độ của sự phát triển. Những cá thể có gen di truyền về một lĩnh vực nào đó sẽ sớm bộc lộ thiên hướng về lĩnh vực hoạt động đó. Song, để trở thành một tài năng cần phải có một môi trường thuận lợi và hoạt động tích cực của cá nhân.

Trong quá trình giáo dục thế hệ trẻ, đặc biệt là lứa tuổi sinh viên, cần phải quan tâm đúng mức yếu tố di truyền, bẩm sinh bởi đó là những mầm mống, tư chất sinh học có vai trò tiền đề phát triển một số phẩm chất và năng lực của nhân cách. Tất nhiên, nếu quá coi nhẹ hoặc tuyệt đối hoá, đánh giá quá cao yếu tố di truyền thì sẽ phạm sai lầm khi phân tích, so sánh, đánh giá vị trí, vai trò, tác động của môi trường, hoàn cảnh, của giáo dục và hoạt động cá nhân đối với sự phát triển nhân cách.

Chủ nghĩa Mác - Lênin không phủ nhận cũng không đề cao vai trò của yếu tố di truyền mà nhận định: Di truyền là tiền đề, là cơ sở vật chất cần thiết đối với sự hình thành và phát triển nhân cách; là khả năng tiềm tàng mà từ đó tư chất của con người được phát triển thêm lên thông qua các mối quan hệ xã hội, qua sự giao lưu giữa người với người.

Sinh viên phổ biến là ở lứa tuổi từ 18 - 25, là lứa tuổi đang trong giai đoạn hoàn thiện về mặt thể chất và não bộ, là lứa tuổi có thể lực sung mãn và hệ thần kinh tốt đảm bảo cho sự phát triển vượt bậc về khả năng tư duy. Giai đoạn này, sinh viên bắt đầu làm quen với hoạt động lao động trí tuệ căng thẳng để thỏa mãn nhu cầu khám phá thế giới và tự khẳng định mình. Chính vì vậy mà sinh viên có sự thay đổi rất mạnh mẽ về mặt trí tuệ cũng như các chức năng tâm lý.

Thứ hai, sự hình thành và phát triển nhân cách sinh viên chịu sự chi phối của yếu tố hoàn cảnh sống.

Hoàn cảnh sống của chủ thể bao gồm hoàn cảnh tự nhiên và hoàn cảnh xã hội. Hoàn cảnh tự nhiên là những điều kiện tự nhiên nơi chủ thể sinh sống nhưng không giữ vai trò quan trọng và quyết định sự phát triển tâm lý, nhân cách. Mỗi cá nhân lại sống trong một lãnh thổ nhất định, gắn với những điều kiện địa lý tự nhiên: ruộng đồng,

không khí, sông núi, biển trời, mưa gió, khí hậu, đất đai□ những điều kiện ấy quy định những phương thức hoạt động của con người trong tự nhiên, qua đó quy định các giá trị vật chất và tinh thần ở một mức độ nhất định. Ngược lại, hoàn cảnh xã hội lại có vai trò rất quan trọng trong quá trình hình thành và phát triển nhân cách. Bởi, nếu không có sự tiếp xúc với con người thì cá thể lớn lên và phát triển trong trạng thái động vật, và không thể trở thành một con người, một nhân cách. Nhân cách là một sản phẩm của xã hội. C.Mác và Ph.Ăngghen đã từng nhấn mạnh rằng: con người chỉ tồn tại với tư cách là người trong mối quan hệ với người, với cộng đồng, với thế giới xung quanh. Một cá thể người nếu bị cách ly khỏi đời sống xã hội, không được tiếp xúc với con người sẽ không thể trở thành con người theo đúng nghĩa của nó - con người có nhân cách.

Theo đó, giữ vai trò quan trọng nhất về sự ảnh hưởng đối với quá trình hình thành nhân cách sinh viên chính là hoàn cảnh xã hội. Hoàn cảnh xã hội mà sinh viên sống và hoạt động đó chính là gia đình, nhà trường và cộng đồng xã hội. Trong đó, gia đình là nơi sinh viên được sinh ra, được dưỡng dục; chính là điểm xuất phát, là bộ phận quan trọng về phương diện xã hội và có ảnh hưởng lớn đến sự hình thành và phát triển nhân cách sinh viên. Đó là nơi các em được kế thừa những giá trị truyền thống gia đình, dân tộc, những nét đẹp của mỗi thành viên trong gia đình. Việc tổ chức cuộc sống có nề nếp, trật tự, gia phong; việc dạy dỗ, ứng xử giao tiếp giữa các thành viên gia đình thuộc các thế hệ rất quan trọng.

C.Mác từng nói, con người là sản phẩm của hoàn cảnh, cũng chính con người tác động trở lại hoàn cảnh, phải nhân đạo hoá hoàn cảnh, phải làm cho hoàn cảnh có tính người ngày càng nhiều hơn. Và, sự phong phú của mỗi cá nhân (nhân cách) tùy thuộc vào sự phong phú của những mối liên hệ hiện thực của nó. Bởi vậy, kết hợp cá thể hoá (khẳng định cá nhân) với xã hội hoá con người và đời sống của nó là quy luật hình thành nhân cách. Hay nói cách khác, để trở thành nhân cách phải

gia nhập vào các quan hệ xã hội, để nắm vững tri thức, kinh nghiệm, lịch sử xã hội, để được chuẩn bị trước vào cuộc sống và lao động trong văn hoá của thời đại.

Sự hình thành nhân cách con người luôn mang dấu ấn đậm nét của môi trường xã hội. Sinh viên là lứa tuổi đang chuyển dần từ sự chín muồi về thể lực sang giai đoạn trưởng thành về mặt xã hội, trong đó có nhân cách. Chính vì vậy, sinh viên luôn có nhu cầu giao tiếp và nhu cầu mở rộng quan hệ xã hội. Do đặc thù về lứa tuổi và hoàn cảnh sống mà sinh viên ngày càng có xu hướng thoát dần ảnh hưởng từ gia đình và thay vào đó là tự mình thiết lập các mối quan hệ xã hội. Đây là giai đoạn mà ở mỗi sinh viên quá trình xã hội hoá diễn ra rất mạnh mẽ và nó làm cho mỗi cá nhân sinh viên ngày càng mang nhiều tính xã hội hơn, đồng thời biết hướng về các lợi ích xã hội. Vì thế, quá trình giáo dục nhân cách cho sinh viên ở các trường đại học là nhằm hướng đến giáo dục các giá trị xã hội trên cơ sở của giáo dục tri thức.

Quá trình xã hội hoá diễn ra ở bản thân mỗi sinh viên là quá trình chuyển dần những giá trị cá nhân thành những giá trị xã hội, cũng chính là quá trình dẫn đến sự hình thành nhân cách sinh viên và bị quy định bởi trình độ nhận thức, khả năng chuyển hoá, niềm tin, lý tưởng□ của mỗi sinh viên. Do đó, xây dựng nhân cách sinh viên cần phải gắn liền với trang bị tri thức, kỹ năng nghề nghiệp, rèn luyện tư duy, giáo dục niềm tin, lý tưởng cho các em.

Thứ ba, giáo dục đóng vai trò chủ đạo trong sự hình thành và phát triển nhân cách sinh viên.

Với nghĩa rộng, giáo dục bao gồm giáo dục nhà trường, giáo dục xã hội và giáo dục gia đình, trong đó, giáo dục nhà trường là quá trình tác động một cách chuyên biệt, không chỉ cung cấp cho sinh viên những tri thức khoa học cơ bản, hiện đại mà thông qua việc dạy học còn hình thành ở sinh viên những năng lực, phẩm chất trí tuệ và tâm hồn. Mặt khác, việc giáo dục thông qua các hình thức sinh hoạt tập thể và hoạt động xã hội công ích là những tác động đặc thù ảnh hưởng đến sự phát triển

những phẩm chất đạo đức của nhân cách sinh viên. Bên cạnh đó, giáo dục gia đình tuy không có chương trình, kế hoạch và nội dung xác định như giáo dục trong nhà trường đại học, song với việc tổ chức cuộc sống có nền nếp, trật tự, gia phong, với việc xây dựng mối quan hệ tốt đẹp giữa cha mẹ và con cái, giữa các thành viên của gia đình thuộc các thế hệ □ là những tác động góp phần tạo nên nền tảng ban đầu của sự hình thành nhân cách sinh viên.

Trong quá trình hình thành và phát triển nhân cách sinh viên, yếu tố giáo dục giữ vai trò chủ đạo. Một hoạt động giáo dục được tổ chức tốt bằng các hình thức hoạt động giao lưu phong phú và đa dạng với những phương pháp khoa học làm cho sinh viên đạt tới sự phát triển toàn diện, phù hợp với sự phát triển của thời đại. Tuy nhiên, giáo dục đóng vai trò chủ đạo chứ không phải là duy nhất, cũng như không phải là quyết định trong quá trình hình thành và phát triển nhân cách con người. Nó chỉ vạch ra chiều hướng cho sự hình thành và phát triển nhân cách sinh viên và thúc đẩy quá trình hình thành và phát triển theo chiều hướng đó. Tuy nhiên, giáo dục không chỉ là sự tác động một chiều của nhà giáo dục tới sinh viên mà còn bao gồm cả những tác động tích cực, phong phú, đa dạng giữa sinh viên với nhau nên trong công tác giáo dục cần phải có sự kết hợp chặt chẽ giữa giáo dục và tự giáo dục.

Như vậy, giáo dục có vai trò to lớn, nhưng không phải là vạn năng, và sinh viên không chịu sự tác động của giáo dục một cách thụ động. Giáo dục không thể □đem cho□ và sinh viên không chỉ □đón nhận□. Nhân cách sinh viên không phải chỉ là sản phẩm trực tiếp của giáo dục, cho nên giáo dục chỉ có thể phát huy tới đa vai trò chủ đạo trong điều kiện tổ chức, hướng dẫn sinh viên tham gia hoạt động và giao tiếp với tư cách chủ thể. Hoạt động tích cực của sinh viên với tư cách một chủ thể là yếu tố quyết định trực tiếp của sự hình thành nhân cách.

Thứ tư, hoạt động cá nhân của sinh viên là nhân tố quyết định trực tiếp đến sự hình thành và phát triển nhân cách sinh viên.

Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin cho rằng, giữ vai trò quyết định sự hình thành nhân cách chính là những hoạt động cá nhân. Sự hình thành nhân cách sinh viên cũng chịu sự chi phối của quy luật đó. Sinh viên là lứa tuổi có nền tảng thể lực sung mãn, có bộ óc tương đối hoàn thiện, có khả năng tư duy tốt, có nhu cầu khẳng định mình trước mọi người, cho nên khả năng hoạt động cá nhân của sinh viên là rất lớn.

Nói đến hoạt động cá nhân của sinh viên trong sự hình thành và phát triển nhân cách của họ cũng có nghĩa là nói đến toàn bộ hoạt động lý luận và thực tiễn của sinh viên trong môi trường đại học. Ở môi trường này, hoạt động lý luận của sinh viên chủ yếu diễn ra thông qua hoạt động học tập nhằm hướng tới xây dựng và củng cố về thể giới quan khoa học, niềm tin vào cuộc sống và lý tưởng, còn hoạt động thực tiễn của sinh viên là những hoạt động thực hành, thực tế, thực tập nghề nghiệp, cũng như tham gia vào các phong trào hoạt động chính trị - xã hội, phong trào của Đoàn, của Hội nhằm có được những kỹ năng về cuộc sống và các giá trị đạo đức xã hội.

Nhân cách của sinh viên không phải là cái có sẵn mà là kết quả của quá trình hình thành, lọc bỏ, phát triển lâu dài của các yếu tố trên gắn với hoàn cảnh sống, với giáo dục và hoạt động cá nhân. Các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển nhân cách sinh viên nêu trên luôn gắn bó chặt chẽ với nhau, thống nhất với nhau, không tách rời nhau. Chúng ta chỉ tách rời chúng trong tư duy để phân tích, để nhận thức từng mặt nhưng không có sự tách rời như vậy trong hiện thực. Do vậy, phải có quan điểm khách quan, toàn diện khi nhìn nhận các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển nhân cách của sinh viên./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Phạm Minh Hạc (2004), *Một số vấn đề nghiên cứu nhân cách*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
2. Hoàng Chí Bảo (2000), *Giáo dục đạo đức, nhân cách cho sinh viên đại học ở nước ta hiện nay - quan niệm, vấn đề và giải pháp* □ *Tạp chí Sinh hoạt lý luận*, số 2.
3. Phan Hà Sơn (2006), *Giáo dục nhân cách cho tuổi trẻ*, Nxb. Hà Nội.